

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thúy
2. Ông Cao Nho Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/HSST ngày 14/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 12/7/2022 đối với bị cáo:

Mã Ngọc Phương Q, sinh năm 2000 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Minh H, sinh năm 1972 và Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1972; Chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh ngày 25/11/2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Phạm Văn C, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Phan K, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Phạm Thị M, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2/ Phạm Văn T, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

3/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Ngọc Phương Q là con dâu ông Phạm Văn C. Q ở chung với cha mẹ chồng tại nhà ông C ở tổ dân phố H, phường L, thành phố C.

Khoảng 08 giờ ngày 27/01/2022, Q thấy không có ai ở nhà nên đi vào phòng ngủ của ông C tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền trả nợ. Q mở ngăn kéo tủ đựng quần áo lấy 01 nhẫn vàng, có dòng chữ KIM KHOA 2C 97%, trọng lượng 2 chỉ; 01 nhẫn vàng, có dòng chữ KIM KHOA 1C 97%, trọng lượng 01 chỉ của ông C. Sau đó, Q tạo hiện trường giả bằng cách mở cửa tủ đựng đồ, cửa ban công trên lầu 1, cửa kệ tivi, cửa tủ chén ở phòng ăn để tránh bị phát hiện.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Q đến tiệm vàng Kim Huệ Ngọc ở tổ dân phố S, phường N, thành phố C bán số vàng trộm cắp được cho anh Trần Phan K được 15.600.000 đồng. Q trả nợ hết cho người tên Hoà (không rõ lai lịch).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 02 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, trị giá: 15.900.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1978/KL-KTHS ngày 23/4/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn có dòng chữ “KIM KHOA 2C 97%”, khối lượng: 7,4907 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au): 95,14%; Bạc (Ag): 4,86%.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn dòng chữ “KIM KHOA 1C 97%”, khối lượng: 3,7418 gam, gửi giám định có thành phần kim loại Vàng (Au): 95,10%; Bạc (Ag): 4,9%.

Trong quá trình giải quyết vụ án Mã Ngọc Phương Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phan K; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSCR-HS ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Mã Ngọc Phương Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mã Ngọc Phương Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: 01 nhẫn vàng, có dòng chữ KIM KHOA 2C 97%, trọng lượng 2 chỉ; 01 nhẫn vàng, có dòng chữ KIM KHOA 1C 97%, trọng lượng 01 chỉ đã trả cho chủ sở hữu là Phạm Văn C.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phan K đã nhận bồi thường của Mã

Ngọc Phương Q số tiền 15.600.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với Trần Phan K có hành vi mua 02 chiếc nhẫn vàng do Mã Ngọc Phương Q bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mã Ngọc Phương Q khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền trả nợ cá nhân nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn C. Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phan K, người làm chứng Phạm Thị M vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Mã Ngọc Phương Q phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở chứng minh vào khoảng 08 giờ ngày 27/01/2022, tại phòng ngủ của ông C, Q đã lén lút chiếm đoạt của ông C 02 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ, trị giá: 15.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để có tiền trả nợ, bị cáo đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, xét hoàn cảnh bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 12

tháng tuổi và tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại Phạm Văn C đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phan K đã được trả lại tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 nhẫn vàng, có dòng chữ KIM KHOA 2C 97%, trọng lượng 2 chỉ; 01 nhẫn vàng, có dòng chữ KIM KHOA 1C 97%, trọng lượng 01 chỉ đã trả cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và ông Phạm Văn C là có căn cứ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Phan K có hành vi mua 02 chiếc nhẫn vàng do Mã Ngọc Phương Q bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Điều 136; Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Mã Ngọc Phương Q 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2022).

Giao bị cáo Mã Ngọc Phương Q cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Mã Ngọc Phương Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Mã Ngọc Phương Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Mã Ngọc Phương Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Mã Ngọc Phương Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Mã Ngọc Phương Q, bị hại Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phan K có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- UBND phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy